

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28/2021/HS-ST**

Ngày 31- 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1987 tại xã D, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn D 1, xã D, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; mẹ nuôi: Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1990; con: 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 61/2011/HSST ngày 18/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 77/2011/HSST ngày 23/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt H 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 61 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc H phải chấp hành 39 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2014. Bản án số 93/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2016. Bản án số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt H 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2019. Bản án số 08/2020/HSST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/09/2020, chấp hành xong án phí ngày 10/4/2020; tiền sự: không; nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang nhưng được tại ngoại để điều trị do tay phải bị gãy, ngày 01/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Hiệp Hòa thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa-Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Đ 1, xóm D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Ông Tạ Xuân L, sinh năm 1946; Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở Thôn D 1, xã D, huyện H, tỉnh B là đối tượng đã 05 lần bị xét xử hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, H lại tiếp tục phạm tội. Qua mối quan hệ xã hội, H quen biết một người tự giới thiệu tên là T, sinh năm 1985 ở xã L, huyện H, tỉnh B. Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2021, T điều khiển xe mô tô đến cổng nhà H, rủ H chỉ đường để T đi trộm chó với hình thức thả bả chó. T mang theo bả chó đã được chuẩn bị từ trước. Sau đó T đèo H đi quanh khu vực xã Xã D để xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp chó. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/01/2021, H và T phát hiện nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 ở thôn Đ 1, xã D, huyện H, tỉnh B không có cổng bảo vệ, T và H quan sát thấy trong sân nhà, cách cổng khoảng 5-7m có 01 con chó to nhốt trong cũi sắt, nhìn xung quanh thấy không có ai nên T cầm 01 miếng bả chó thả vào trong cũi sắt, còn H đứng ở ngoài cảnh giới. Thả bả chó xong, T ra cổng tiếp tục điều khiển xe chở H đi về hướng hồ Tân Dân, xã Xã D để chờ chó chết sau quay lại lấy trộm. Cùng lúc, anh L nghe thấy tiếng chó sủa nên nhìn ra ngoài thì phát hiện con chó trong cũi bị thả bả chết. Anh L điện thoại cho anh D và anh T là hàng xóm để hỗ trợ bắt đối tượng trộm cắp chó. Khoảng 15 phút sau, T đèo H quay lại thì thấy chó đã chết, T bảo H vào lấy chó để T ở ngoài cảnh giới. H đi vào gần cũi sắt, thò tay phải vào bắt chó thì bị anh L truy hô người dân đuổi bắt. H bỏ chạy được 50m thì bị anh L cùng với người dân bắt giữ và báo công an xã Xã D đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Còn T ở ngoài đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Sau khi lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Công an xã Xã D đã bàn giao người cùng tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Công an xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa đã trả lại cho gia đình anh Nguyễn Văn L con chó màu lông đen, xám, vàng có trọng lượng 13kg. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ban hành yêu cầu định giá tài sản số 09/ĐGTS đối với tài sản là con chó của gia đình anh L. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐĐG ngày 25/01/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: *“Con chó màu lông đen, xám, vàng có trọng lượng 13kg có giá: $13\text{kg} \times 95.000 \text{ đồng/kg} = 1.235.000 \text{ đồng}$ (Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H, tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS- HH ngày 09/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là anh Nguyễn Văn L như cáo trạng truy tố. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (anh Nguyễn Văn L) trình bày: Khoảng 4 giờ 10 phút ngày 10/01/2021 khi anh đang đứng rình ở trong phòng ngủ thì phát hiện 01 người T niên mặc áo màu đen, người gây đi từ cổng lách của nhà anh vào chỗ con chó đã chết ở trong cũi trước đó để lấy con chó. Khi người T niên này đang lấy con chó ra thì anh mở cửa chính chạy ra và hô mọi người có trộm. Người T niên vội chạy ra ngoài cổng và chạy về phía bên phải, chạy được khoảng 50m thì người T niên bị ngã nên anh và mọi người bắt giữ được. Anh đã báo chính quyền thôn và Công an xã đến giải quyết, nay đề nghị Cơ quan có thẩm quyền giải quyết sự việc theo quy định của pháp luật, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn H từ **09** tháng tù đến **12** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 01/02/2021.

- Về vật chứng: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng bả chó đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “QT” là vật chứng của vụ án.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá là: 1.235.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bị cáo đã 05 lần bị xét xử hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” đều chưa được xóa án tích. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào theo quy định tại 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

01 miếng bả chó đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “QT” là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung công quỹ.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với đối tượng tên T: Quá trình điều tra, H khai chỉ mới quen trước đó vài ngày, T tự giới thiệu sinh năm 1985 nhà ở xã L và mới ra tù về tội ma túy. Tại biên bản xác minh ngày 04/02/2021 Công an xã L cung cấp: Do không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể và những người thân trong gia đình nên không xác định được đối tượng T trên địa bàn xã L. Vì vậy Cơ quan điều tra tách đối tượng mà H khai tên là T ra để xử lý sau.

Trong quá trình đuổi bắt, H bị một số người dân đánh gãy 1/3 xương trụ cẳng tay phải. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, H không yêu cầu và đề nghị gì về thương tích của mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 01/02/2021.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng bả chó đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "QT" là vật chứng của vụ án.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.